

Bản án số: 05/2024/KDTM-ST
Ngày 26 - 6- 2024
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2024/TLST- KDTM ngày 25 tháng 01 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST – KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T; Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Y; người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị G, Trưởng phòng KHKD Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Y; địa chỉ: số 146 đường Dương Tĩnh, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Phan Kiều H, sinh năm 1980;

2.2. Chị Tạ Thị Lan H1, sinh năm 1985;

2.3. Ông Phan Quang T, sinh năm 1940;

2.4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953;

2.5. Chị Phan Thị Tô Th1, sinh năm 1975;

2.6. Chị Phan Tô Th2, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: thôn 1 Ph, xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn ông T, bà L, chị H1, chị Th1, chị Th2 là anh Phan Kiều H, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn 1 Ph, xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2023, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền, người được ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/8/2021 gia đình anh Phan Kiều H có đơn đề nghị vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Y (từ nay viết tắt là Agribank), sau khi kiểm tra thủ tục, Agribank và gia đình anh H đã ký Hợp đồng tín dụng số: 2803LAV202102615 ngày 13/8/2021. Theo đó Agribank cho gia đình anh H vay tổng số tiền 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) để kinh doanh xăng dầu, buôn bán tạp hóa, thời hạn vay 12 tháng, hạn cuối cùng trả nợ vào ngày 29/4/2023, lãi suất 8,5%/năm, lãi quá hạn = 150% lãi thỏa thuận, lãi chậm trả = 10%/năm.

Để đảm bảo khoản vay, gia đình anh H đã thế chấp các tài sản sau:

- Quyền sử dụng 238m² đất cùng tài sản trên đất tại thửa số 128, tờ bản đồ 01 và 324m² đất tại thửa số 97, tờ bản đồ 01 thôn Ph, xã YP, huyện Y, đã được Ủy ban nhân dân huyện Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R44067 ngày 30/9/2001 đứng tên hộ ông Phan Văn T. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 308068/HĐTC ngày 13/8/2021, được văn phòng công chứng Mạnh Anh công chứng số 3153, quyền số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Quyền sử dụng 48 m² đất ở tại thửa số 301, tờ bản đồ 01 thôn Ph, xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã được Ủy ban nhân dân huyện Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 321448 ngày 30/9/2001 đứng tên hộ ông Phan Văn T. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 310112/HĐTC ký ngày 12/01/2022, được văn phòng công chứng Mạnh Anh công chứng số 0112, quyền số 01-2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình anh H và Agribank đã thống nhất, gia đình anh H chuyển nhượng quyền sử dụng 48m² đất ở tại thửa số 301, tờ bản đồ 01 thôn Ph, xã YP để trả Ngân hàng 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng).

Tính đến ngày 26/6/2024 hộ anh H còn nợ Agribank: 2.456.253.925đồng. Trong đó gốc: 1.799.500.000đ; lãi: 656.753.925đ (lãi trong hạn: 469.750.532đ; lãi quá hạn: 167.152.733đ; lãi chậm trả: 19.850.660đ). Nay Agribank yêu cầu:

- Buộc anh Phan Kiều H, ông Phan Quang T, bà Nguyễn Thị L, chị Tạ Thị Lan H1, chị Phan Thị Tô Th1, chị Phan Tô Th2 trả Agribank toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/6/2024 là 2.456.253.925đ và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 2803LAV202102615 ngày 13/8/2021 từ ngày 27/6/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc, lãi và các khoản chi phí khác theo quy định.

- Trường hợp anh H, ông T, bà L, chị H1, chị Th1, chị Th2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 308068/HĐTC ký ngày 13/8/2021 để thu hồi nợ.

- Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh H, chị H1, ông T, bà L, chị Th1, chị Th2 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 310112/HĐTC ký ngày 12/01/2022, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Nhất trí với Agribank về thời gian, thủ tục, số tiền vay, số tiền đã trả, số tiền còn nợ. Quá trình vay vốn, do làm ăn thua lỗ nên gia đình anh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Nay Agribank khởi kiện, anh đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình anh đến kỳ hạn vào ngày 31/5/2027 trả toàn bộ số tiền gốc và lãi.

Đối với tài sản thế chấp như Ngân hàng trình bày là đúng. Anh không có ý kiến gì về việc xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc tài sản đảm bảo. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ như kỳ hạn trên, anh chấp nhận để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tạm ngừng phiên tòa để xác minh một số nội dung sau:

- Làm rõ nguyên nhân việc diện tích đất thực tế gia đình ông Phan Quang T đang sử dụng tại thửa số 128, tờ bản đồ 01 thửa 30m² và tại thửa số 97, tờ bản đồ 01 thiếu 43m² đất so với diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R44067 ngày 30/9/2001 là do đâu, có tranh chấp với hộ liền kề hay lấn chiếm đất công hay không?

- Làm rõ nội dung trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ đối với 02 thửa đất số 128 và 97: Các chiều tiếp giáp, tài sản trên đất là đối với thửa đất nào. Trên thửa đất 97 có tài sản gì không? Ranh giới của các thửa đất với đường và các thửa liền kề được phân định thế nào?

- Theo trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì khu công trình phụ được xây dựng có lấn ra đường dân sinh nhưng chưa làm rõ lấn bao nhiêu, trên phần đất lấn ra này có những tài sản gì?

Do đề nghị tạm ngừng phiên tòa nên đại diện Viện kiểm sát không có quan điểm về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Agribank có đơn khởi kiện đối với anh Phan Kiều H, ông Phan Quang T, bà Nguyễn Thị L, chị Tạ Thị Lan H1, chị Phan Thị Tô Th1, chị Phan Tô Th2 về tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại. Bị đơn cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Y đã thụ lý đơn khởi kiện của Agribank để giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ bổ sung của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thửa đất số 128 và thửa đất số 97 đều tại tờ bản đồ 01, nằm giáp nhau, được cấp trong cùng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/3/2024 xác định cụ thể các chiều, cạnh và tài sản trên đất, đồng thời ghi rõ: Số liệu cụ thể được trên trích đo kèm theo biên bản. Tại Trích đo hiện trạng thửa đất thể

hiện rõ ranh giới, các chiều cạnh đất, thửa đất số 97 tờ bản đồ 01 không có tài sản gì xây dựng trên đất; thửa đất số 128, vào năm 2008 gia đình ông T xây 98m² nhà cấp 4, khu công trình phụ = 45m², 01 nhà bếp cũ, 01 sân gạch đỏ, 02 trụ cổng và 04 cánh cổng sắt đã sử dụng thường xuyên, liên tục cho đến nay.

Đối với việc thừa, thiếu đất so với diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 44067 ngày 30/9/2001, quá trình giải quyết vụ án theo cung cấp của các cơ quan quản lý về đất và trình bày của các đương sự, có thể do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công, có thể sai số sau mỗi lần đo đạc, cũng có thể do biến động trong quá trình sử dụng đất. Bị đơn xác định không lấn chiếm, được tặng cho, chuyển đổi đất cho ai. Tại phiên tòa, các đương sự xác định việc thiếu đất tại thửa đất số 97 tờ bản đồ 01 thì trường hợp phải thi hành án sẽ theo hiện trạng đất, còn thửa đất số 128 tờ bản đồ 01 thửa đất nếu phát hiện có việc lấn ra đất khác hoặc xây dựng công trình ra đất công thì khi nào có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chấp nhận tháo dỡ phần lấn đó để trả lại đất.

Do vậy, những nội dung đã được làm rõ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không cần thiết phải tạm ngừng phiên tòa để điều tra bổ sung.

[3]. Về nội dung khởi kiện:

Các đương sự xác định: Theo Hợp đồng tín dụng số: 2803LAV202102615 ngày 13/8/2021 ký kết giữa Agribank với anh Phan Kiều H, ông Phan Quang T, bà Nguyễn Thị L, chị Tạ Thị Lan H1, chị Phan Thị Tô Th1, chị Phan Tô Th2, tính đến ngày 26/6/2024 hộ anh H còn nợ Agribank: 2.456.253.925đồng. Trong đó gốc: 1.799.500.000đ; lãi: 656.753.925đ (lãi trong hạn: 469.750.532đ; lãi quá hạn: 167.152.733đồng; lãi chậm trả: 19.850.660đồng).

Agribank yêu cầu gia đình anh H phải trả số tiền trên cùng lãi suất phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 27/6/2024 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp anh H, ông T, bà L, chị H1, chị Th1, chị Th2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 308068/HĐTC ký ngày 13/8/2021 để thu hồi nợ.

Bị đơn đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện đến ngày 31/5/2027 sẽ trả toàn bộ tiền gốc và lãi còn lại, trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì chấp nhận để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

Xét Hợp đồng tín dụng số: 2803LAV202102615 ngày 13/8/2021 được ký kết giữa Agribank với anh Phan Kiều H, ông Phan Quang T, bà Nguyễn Thị L, chị Tạ Thị Lan H1, chị Phan Thị Tô Th1, chị Phan Tô Th2 là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 117, 118, 119, 463 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình như nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Agribank đã giải ngân cho hộ anh H vay 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) để kinh doanh. Hộ gia đình anh H xác định do làm ăn thua lỗ nên không trả nợ đúng kỳ hạn. Tính đến ngày 26/6/2024, gia đình anh H còn nợ 2.456.253.925đ. Trong đó gốc: 1.799.500.000đ; lãi: 656.753.925đ (lãi trong hạn: 469.750.532đồng; lãi quá hạn: 167.152.733đồng; lãi chậm trả:

19.850.660đồng). Như vậy, Agribank đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Gia đình anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc hộ anh H trả Agribank 2.456.253.925đồng cùng lãi phát sinh của khoản nợ gốc kể từ ngày 27.6.2024 cho đến khi thanh toán xong, mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng là 12,75%/năm.

Đối với yêu cầu của bị đơn về đề nghị thời hạn đến ngày 31/5/2027 trả toàn bộ nợ gốc, lãi; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý, tại hợp đồng tín dụng không thỏa thuận nên không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 438m² đất cùng tài sản gắn liền với đất tại thửa số 128 và diện tích 324m² tại thửa số 97 đều thuộc tờ bản đồ 01, thôn 1 Ph, xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện Y cấp ngày 30/9/2001 đứng tên hộ ông Phan Văn T để thu hồi vốn trong trường hợp hộ anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 12/3/2024, Tòa án cùng các cơ quan hữu quan và các đương sự tiến hành xem xét, đo đạc thẩm định tại chỗ tài sản thế hiện: Thửa đất số 128, tờ bản đồ 01 diện tích 468m (thửa 468 - 238 = 30m²). Trên đất, gia đình anh H đã xây dựng tài sản. Thửa đất số 97, tờ bản đồ 01 diện tích 324m (thiếu 324 - 281 = 43m²), không xây dựng tài sản gì trên đất. Hai thửa đất và tài sản trên thửa đất số 128 vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình anh H. Đất không thuộc trường hợp bị thu hồi, không có lấn chiếm hoặc tranh chấp, như phân tích tại phần [2].

Các đương sự thừa nhận đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nêu trên để đảm bảo khoản vay 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng). Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 308068/HĐTC ngày 13/8/2021 được ký giữa gia đình anh H với Agribank là tự nguyện, được công chứng số 3153, quyền số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Mạnh Anh, về hình thức, nội dung, mục đích, quyền và trách nhiệm của các bên (bên nhận thế chấp, bên thế chấp) phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ hướng dẫn về giao dịch đảm bảo nên các bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp. Trường hợp gia đình anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền đã vay thì theo quy định tại các Điều 299, 323 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 310112/HĐTC ký ngày 12/01/2022, diện tích 48m² đất ở tại thửa số 301, tờ bản đồ 01 thôn Ph, xã YP. Trong quá trình giải quyết các đương sự đã thống nhất gia đình anh H chuyển nhượng để trả một phần nợ cho Ngân hàng, nay các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định giá định giá và đo đạc: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Gia đình anh H phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 299, 317, 318, 319, 323, 351, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với anh Phan Kiều H, ông Phan Quang T, bà Nguyễn Thị L, chị Tạ Thị Lan H1, chị Phan Thị Tô Th1, chị Phan Tô Th2.

Buộc anh Phan Kiều H, ông Phan Quang T, bà Nguyễn Thị L, chị Tạ Thị Lan H1, chị Phan Thị Tô Th1, chị Phan Tô Th2 trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tính đến ngày 26/6/2024 là 2.456.253.925đồng. Trong đó gốc: 1.799.500.000đồng; lãi: 656.753.925đồng (lãi trong hạn: 469.750.532đồng; lãi quá hạn: 167.152.733đồng; lãi chậm trả: 19.850.660đồng) cùng lãi suất 12,75%/năm của số tiền gốc chưa trả kể từ ngày 27/6/2024 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Phan Kiều H, ông Phan Quang T, bà Nguyễn Thị L, chị Tạ Thị Lan H1, chị Phan Thị Tô Th1, chị Phan Tô Th2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 02 thửa đất số 128 và 97, tờ bản đồ 01, thôn 1 Ph, xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cùng toàn bộ tài sản trên đất để thu hồi nợ (có sơ đồ kèm theo).

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Phan Kiều H, ông Phan Quang T, bà Nguyễn Thị L, chị Tạ Thị Lan H1, chị Phan Thị Tô Th1, chị Phan Tô Th2 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank cho đến khi tất toán các khoản vay.

2. Về án phí: Anh Phan Kiều H, ông Phan Quang T, bà Nguyễn Thị L, chị Tạ Thị Lan H1, chị Phan Thị Tô Th1, chị Phan Tô Th2 phải nộp 81.125.000đ (tám mươi một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Agribank tiền tạm ứng án phí đã nộp 49.039.000đ (bốn mươi chín triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0003174 ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

3. Đương sự, người đại diện theo ủy quyền của đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu